

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BỒI DƯỠNG, TẠO NGUỒN NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ CAO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030

Nguyễn Tuấn Anh, Lê Sỹ Điền, Trần Thị Kim Thu, Bùi Tiến Dũng,
Lương Thị Hồng Khuyên, Phan Mạnh Cường
Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương

Tóm tắt: Trong thời kỳ hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế tri thức hiện nay, nguồn nhân lực là yếu tố quyết định đến sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc phát triển nguồn nhân lực ở các vùng dân tộc thiểu số và miền núi nhằm giảm bớt sự chênh lệch giữa các vùng miền. Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để tạo ra nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi khi vấn đề này còn gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Ngay từ khi đất nước giải phóng, trước những yêu cầu cấp thiết về công tác dân tộc, các trường dự bị đại học trên cả nước lần lượt ra đời nhằm thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, cơ sở giáo dục dự bị đại học có nhiệm vụ bồi dưỡng, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích thời cơ và thách thức của các trường dự bị đại học trong tình hình mới, từ đó đề xuất định hướng cho các trường dự bị đại học nhằm nâng cao chất lượng tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Từ khóa: Bồi dưỡng, hệ dự bị đại học, nguồn nhân lực trình độ cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nhận bài ngày 20.8.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.10.2024

Liên hệ tác giả: Lê Sỹ Điền; email: Diencdvp@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Xác định được tầm quan trọng của phát triển nhân lực dân tộc thiểu số, ngày 15 tháng 06 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị quyết 52/NQ-CP về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 trong đó xác định: "Phát triển nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số là một trong ba khâu đột phá chiến lược của đất nước", từ đó đề ra mục tiêu thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, nâng cao dân trí góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững, phát triển toàn diện kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 phải "nâng cao, phát triển toàn diện nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số về thể lực, trí lực và tác phong, kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp, cơ cấu hợp lý, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số có nguồn nhân lực còn

hạn chế để từng bước thu hẹp khoảng cách với trình độ chung của quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước...” [3].

Bên cạnh đó, nhân lực dân tộc thiểu số đang đối mặt với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Các công nghệ mới, máy móc thông minh cùng với sự bùng nổ của internet đã và đang tác động mạnh mẽ đến đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Một trong những khâu quan trọng nhất được xác định để thực hiện các mục tiêu trên chính là phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số, đặc biệt chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, vì nhân lực chất lượng cao được xem là một yếu tố có tính chiến lược then chốt nhất, nó là nguồn lực chính quyết định quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội, quyết định việc khai thác, sử dụng, bảo vệ và tái tạo các nguồn lực khác.

Những yêu cầu trên đặt ra cho các cơ sở giáo dục, nơi đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực cao những vấn đề cấp thiết trong việc thay đổi nội dung, chương trình đào tạo, phương thức đào tạo... để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn giáo dục trong tình hình mới cũng như hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế và kinh tế tri thức. Tuy nhiên, phải thẳng thắn thừa nhận là không dễ dàng cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt đối với hệ thống các trường dự bị đại học trong việc thay đổi chiến lược đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng tạo nguồn nhân lực dân tộc thiểu số vì trước mắt, các cơ sở giáo dục dự bị đại học này có gặp rất nhiều những khó khăn, thách thức trên tất cả các phương diện, từ chiến lược phát triển nhà trường ở tầm vĩ mô đến việc thực hiện cụ thể chương trình đào tạo, bồi dưỡng... Đây là vấn đề trăn trở, nhiều gặp ghềnh mà các cơ sở giáo dục phải tìm ra lối đi riêng, phù hợp với điều kiện phát triển của từng nhà trường nhằm thực hiện tốt sứ mệnh, hoàn thành mục tiêu mà Đảng và Nhà nước giao phó.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát hệ dự bị đại học

Luật Giáo dục (2019) chỉ rõ: “Trường dự bị đại học thuộc loại trường chuyên biệt. Nhà nước thành lập trường DBĐH cho con em dân tộc thiểu số, con em các gia đình dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhằm góp phần đào tạo tạo nguồn cán bộ cho các vùng này. Trường dự bị đại học được ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và ngân sách, lựa chọn bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên để đảm bảo việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường dự bị đại học được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước” [7].

Thông tư 24/2011/TT-BGDĐT quy định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của trường dự bị đại học, cụ thể như sau:

“Trường dự bị đại học chịu sự quản lý Nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi trường đặt trụ sở; Trường dự bị đại học có chức năng thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong việc tạo nguồn đào tạo cán bộ cho miền núi, vùng dân tộc.

Nhiệm vụ của trường dự bị đại học: Tổ chức tuyển chọn; bổ túc kiến thức; bồi dưỡng văn hóa cho học sinh để có đủ trình độ vào học đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quản lý, tổ chức đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh; Phối hợp với các tổ chức, cá nhân và gia đình của học sinh trong hoạt động giáo dục; Giữ gìn và phát triển những di sản văn hóa dân tộc; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật” [1].

Toàn quốc hiện có 4 trường dự bị đại học dân tộc, gồm: Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương (Việt Trì, Phú Thọ), Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn (Thanh Hóa), Trường Dự bị Đại

học Dân tộc Trung ương Nha Trang (Khánh Hòa), Trường Dự bị Đại học TP. Hồ Chí Minh; 01 trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có hệ dự bị đại học dân tộc là Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc; 04 khoa dự bị đại học dân tộc thuộc các Trường Đại học, Học viện: Đại học Tây Nguyên, Đại học Cần Thơ và Đại học Trà Vinh, Học viện Dân tộc với tổng quy mô đào tạo trên 5.000 học sinh/năm.

Trong những năm qua, hệ thống các trường dự bị đại học luôn nỗ lực để duy trì và phát triển các hoạt động giáo dục nhằm thích ứng với bối cảnh trong tình hình mới. Do đó, các cơ sở giáo dục dự bị đại học có sự thay đổi trong tư duy quản trị nhà trường; nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên; đổi mới phương pháp dạy học... Đặc biệt, việc ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin đã nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, góp phần tạo nên một môi trường học tập năng động, sáng tạo, đáp ứng được yêu cầu trong công tác tạo nguồn nhân lực cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

2.2. Thời cơ và thách thức của các cơ sở giáo dục dự bị đại học trong việc tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi

2.2.1. Thời cơ đối với các cơ sở giáo dục dự bị đại học

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra với tốc độ nhanh chóng đang làm thay đổi bối cảnh toàn cầu, có tác động ngày một gia tăng đến Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có giáo dục và đào tạo. Bên cạnh đó, thời kì đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt chú trọng ưu tiên đến phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2045. Những chủ trương, chính sách về công tác dân tộc cũng như việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đào tạo mà chúng tôi trình bày dưới đây sẽ là thời cơ cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt trường dự bị đại học với nhiệm vụ tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Thứ nhất, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 về việc phê duyệt “Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030” [8] mở ra cơ hội toàn diện với các điều kiện nguồn lực để triển khai phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số, miền núi trong đó có giáo dục và đào tạo. Trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 có thiết kế Tiểu dự án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp”. Đây là cơ sở để các cơ sở giáo dục dự bị đại học có đường hướng phát triển toàn diện về mọi mặt trong thời gian tới, nhằm phát huy thế mạnh của loại trường chuyên biệt, qua đó nâng cao chất lượng bồi dưỡng tạo nguồn nhân lực cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Thứ hai, các trường dự bị đại học dân tộc chuyển cơ quan quản lí từ Bộ Giáo dục và Đào tạo về trực thuộc Ủy ban Dân tộc. Ngày 24/8/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1292/QĐ-TTg phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn 2021-2023, sẽ chuyển các trường dự bị đại học dân tộc từ Bộ Giáo dục và Đào tạo về trực thuộc Ủy ban Dân tộc, bao gồm: Trường Dự bị đại học dân tộc Trung ương, Trường Dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn, Trường Dự bị đại học dân tộc Nha Trang, Trường Dự bị đại học Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Hữu Nghị T78, Trường Hữu Nghị 80, Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc [5]. Trực thuộc Ủy ban Dân tộc, các cơ sở giáo dục dự bị đại học sẽ có nhiều hơn những cơ hội trong việc tiếp cận nguồn đầu tư về cơ sở vật chất, những chính sách ưu tiên, đảm bảo cho việc

duy trì sự phát triển ngày càng lớn mạnh của nhà trường để có thể thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các địa phương. Đây là giải pháp ở tầm vĩ mô nhằm tạo điều kiện cho các trường dự bị đại học dân tộc thực hiện tốt hơn chức năng trường chuyên biệt trong giáo dục đào tạo, là bước chuẩn bị cho Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 được tổ chức thực hiện bắt đầu từ năm 2021.

Thứ ba, sự tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 tới mọi mặt của đời sống kinh tế-xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo đã tạo tiền đề cho sự đổi mới giáo dục. Nó góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục, tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức, tư duy sáng tạo và khả năng thích nghi với những yêu cầu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đặt ra nhiệm vụ cấp thiết đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo là: “thúc đẩy triển khai giáo dục về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) trong chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức thi điểm tại một số trường phổ thông trong cả nước bắt đầu từ năm học 2017-2018” [4]. Trong điều kiện đó, các trường dự bị đại học trên cả nước cũng nhanh chóng nắm bắt và bước đầu có những thay đổi trong chiến lược phát triển các nhà trường. Đây cũng là cơ hội để mở ra những hướng đi mới nhằm phát huy hơn nữa vai trò, sứ mệnh trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho học sinh là người dân tộc thiểu số và miền núi.

2.2.2. Thách thức đối với các cơ sở giáo dục dự bị đại học

2.2.2.1. Thách thức trong công tác tuyển sinh

So với các trường đại học trên cả nước, thì số lượng các trường, khoa dự bị đại học dân tộc không phải là nhiều. Tuy nhiên, các trường dự bị đại học dân tộc gặp rất nhiều khó khăn trong tuyển sinh. Hiện nay, 3/4 trường dự bị đại học dân tộc không tuyển đủ chỉ tiêu, trong đó có những trường chỉ tuyển được 50% học sinh, mặc dù học sinh của các trường dự bị đại học được hưởng rất nhiều ưu đãi như: Học bổng bằng 80% mức lương tối thiểu chung/học sinh/tháng, 12 tháng/năm; được miễn học phí; được hỗ trợ tiền tàu, xe nghỉ hè hoặc nghỉ tết; học phẩm, tiền điện, nước, bảo hiểm y tế...

Theo ông Lê Như Xuyên, Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc (Bộ Giáo dục và Đào tạo), sở dĩ hiện nay, các trường dự bị đại học dân tộc gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh nguyên nhân là “do số xã đặc biệt khó khăn, tức địa bàn tuyển sinh của các trường này ngày càng giảm. Chất lượng giáo dục phổ thông vùng dân tộc thiểu số được nâng lên, đặc biệt là chất lượng trường phổ thông dân tộc nội trú, nên tỷ lệ học sinh đỗ thẳng vào các trường đại học đã đạt khoảng 55%, một số trường đạt tới trên 90%” [9]. Chính vì vậy, những năm gần đây, học sinh dân tộc thiểu số có rất nhiều điều kiện thuận lợi trong việc lựa chọn ngành học khi đăng ký xét tuyển vào các trường đại học. Không những thế, các trường đại học, đặc biệt là đại học top trung bình và dưới sử dụng mọi hình thức để tuyển đủ chỉ tiêu, như: hạ điểm chuẩn bằng với điểm sàn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xét tuyển học bạ... Vì vậy, phần lớn chỉ có những học sinh dân tộc thiểu số chưa đạt nguyện vọng đỗ vào các trường đại học trọng điểm thì mới chọn con đường bồi dưỡng qua hệ dự bị đại học.

Bảng 1. Kết quả tuyển sinh của các cơ sở giáo dục dự bị đại học giai đoạn 2017-2022

TT	Cơ sở giáo dục DBDH	Giai đoạn từ 2017 đến 2022	
		Chỉ tiêu tuyển sinh	Kết quả tuyển sinh
1	Trường DBĐHDT Trung ương	4.700	4.869 (104%)
2	Trường DBĐHDT Sầm Sơn	3.450	2002 (58,03%)

TT	Cơ sở giáo dục DBĐH	Giai đoạn từ 2017 đến 2022	
		Chỉ tiêu tuyển sinh	Kết quả tuyển sinh
3	Trường DBĐHDT TW Nha Trang	2.800	1.814 (64,79%)
4	Trường DBĐH TP. Hồ Chí Minh	3.080	2.035 (66,07%)
5	Trường PT Vùng cao Việt Bắc	1.750	1.618 (92,46%)
	TỔNG SỐ	15.780	12.338 (78,19%)

(Nguồn khảo sát, điều tra)

Rõ ràng, việc đảm bảo chỉ tiêu hệ dự bị đại dân tộc học hằng năm mang ý nghĩa cả về sách lược và chiến lược trong công tác nâng cao chất lượng tạo nguồn nhân lực cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tuy nhiên, nhu cầu của học sinh đối với loại hình dự bị đại học đang ngày càng giảm sút do chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố về khoảng cách địa lý, điều kiện kinh tế gia đình, sự thay đổi trong thị trường lao động cần nhiều thợ hơn thầy... Đây là những khó khăn, thách thức mà rất cần các cấp lãnh đạo từ trung ương đến địa phương, các cơ sở giáo dục dự bị đại học phải tìm cách tháo gỡ, có hướng đi đột phá để vừa đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm cũng như nâng cao chất lượng bồi dưỡng nhằm tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

2.2.2.2. Thách thức trong việc xét chuyển học sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học vào học tại các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm

Phân bổ là khâu cuối cùng của chương trình bồi dưỡng hệ dự bị đại học dành cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi học tập chính thức tại các trường đại học. Việc phân bổ học sinh sau khi đã hoàn thành bồi dưỡng kiến thức văn hóa trung học phổ thông về các cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo Thông tư 26/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trên cơ sở đó, việc xét chọn và phân bổ vào học trình độ đại học; cao đẳng sư phạm; trung cấp sư phạm căn cứ vào kết quả rèn luyện, điểm tổng kết của các môn thi cuối khóa, nguyện vọng của học sinh và chỉ tiêu đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học; cao đẳng sư phạm; trung cấp sư phạm theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Học sinh được phân bổ vào các trường đại học khi “điểm tổng kết của các môn học đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10), xếp loại rèn luyện cả năm đạt khá trở lên; học sinh được vào học trình độ cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm khi điểm tổng kết của các môn học đạt từ 4,0 trở lên (theo thang điểm 10) và xếp loại rèn luyện cả năm đạt khá trở lên” [2].

Trước đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý chịu trách nhiệm trực tiếp về việc giao chỉ tiêu phân bổ học sinh đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng hệ dự bị đại học về các trường đại học. Do đó, vấn đề phân bổ học sinh có nhiều điều kiện thuận lợi đối với các cơ sở giáo dục dự bị đại học trên cả nước. Tuy nhiên, từ năm học 2019-2020, việc phân bổ học sinh sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức văn hóa trung học phổ thông ở các trường dự bị về học tập tại các trường đại học đã trở nên khó khăn hơn. Nguyên nhân chính là việc các trường đại học được tự chủ trong việc nhận chỉ tiêu phân bổ học sinh từ các trường dự bị đại học. Theo đó, các trường đại học giảm chỉ tiêu tiếp nhận hệ dự bị đại học so với những năm trước đó. Đặc biệt ở các trường đại học trọng điểm đào tạo nhóm ngành sức khỏe, kinh tế như: Đại học Y, Dược Hà Nội, Thái Nguyên, Thái Bình; Đại học Kinh tế quốc dân, Thương Mại, Tài chính... Bên cạnh đó, các trường đại học trọng điểm cũng đưa ra rất nhiều tiêu chí phụ trong việc xét tuyển nên càng tạo áp lực và khó khăn không những cho học sinh mà còn cho các cơ sở giáo dục dự bị đại học. Đơn cử, năm học 2020-2021, Trường Đại học Kinh tế quốc dân trong thông báo gửi tới các trường dự bị đại học, nhà trường đưa ra tiêu chí xét tuyển là không lấy kết quả học tập hệ dự bị đại học mà lấy kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia của thí

sinh trong năm học trước để xét tuyển. Nếu thí sinh đủ điểm đậu nguyện vọng vào ngành học đó theo điểm chuẩn năm trước thì học sinh hệ dự bị đại học mới được nộp hồ sơ đăng kí xét tuyển vào trường trong năm học hiện tại.

Bảng 2. Kết quả xét chuyển học sinh vào học tại các cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2017-2022

TT	Cơ sở giáo dục DBĐH	Tổng số	Kết quả xét chuyển, phân bổ HS vào học tại các cơ sở giáo dục đại học			
			Sức khỏe	Khoa học TN	Khoa học XH	Kinh tế
1	Trường DBĐH Dân tộc Trung ương	2679 (29%)	836	292	718	833
2	Trường DBĐH Dân tộc Sầm Sơn	1689 (18%)	352	267	753	317
3	Trường DBĐH Dân tộc TW Nha Trang	1591 (17%)	564	312	559	156
4	Trường DBĐH TP. Hồ Chí Minh	1907 (20%)	503	612	552	240
5	Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc	1071 (12%)	332	129	353	257
TỔNG SỐ		8937 (100%)	2587 (29%)	1612 (18%)	2935 (33%)	1803 (20%)

(Nguồn khảo sát, điều tra)

Việc phân bổ học sinh về học tập tại các trường đại học trọng điểm của các cơ sở giáo dục dự bị đại học ngày càng trở nên khó khăn, nan giải bởi việc siết chặt chất lượng đầu vào và giảm chỉ tiêu nhận phân bổ của các trường đại học. Vấn đề này đòi hỏi các trường dự bị đại học trong thời gian tới phải có phương án, kế hoạch cụ thể để đảm bảo cân đối trong việc tuyển sinh, bồi dưỡng và phân bổ học sinh, bởi nếu tuyển sinh đủ chỉ tiêu mà không phân bổ hết học sinh hoặc tuyển sinh không đủ nhưng lại thừa chỉ tiêu phân bổ cũng là sự lãng phí lớn đối với quá trình bồi dưỡng học sinh hệ dự bị đại học.

2.3. Một số định hướng phát triển các trường dự bị đại học nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng, tạo nguồn nhân lực trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

2.3.1. Đổi mới quản lý nhà trường; xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo, quản lý

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại thì đổi mới quản lý trường học được xem là chiến lược quan trọng của các cơ sở giáo dục dự bị đại học. Việc đổi mới công tác quản lý trường học ở các cơ sở giáo dục dự bị đại học từ hoạch định chiến lược, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra... sẽ giúp các cơ sở giáo dục có thể điều hành, quản lý nguồn nhân lực, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở vật chất tốt hơn cũng như tiến tới thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tình hình mới. Vấn đề là công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục phải thật hài hòa, để bộ máy các trường học có thể vận hành, duy trì một cách tốt nhất nhằm hướng đến một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại.

Bên cạnh việc đổi mới quản lý nhà trường, các cơ sở giáo dục dự bị đại học phải có tầm nhìn chiến lược trong xây dựng, phát triển, bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo, quản lý bởi đội ngũ lãnh đạo, quản lý là một trong những yếu tố quan trọng, có vai trò quyết định tới sự phát triển

của nhà trường. Các cán bộ lãnh đạo và quản lý nhà trường cần có nhận thức đúng đắn và xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng cho mình một cách phù hợp để phát triển hệ thống năng lực như: năng lực lập kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; năng lực lãnh đạo, điều hành giáo viên tiếp cận với các nguồn lực để phát triển nghề nghiệp; năng lực kết nối và tạo lập mối liên hệ giữa các thành viên, tổ chức trong và ngoài nhà trường; năng lực hỗ trợ và cố vấn cho giáo viên, cán bộ nhà trường; năng lực thích ứng và sử dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và lãnh đạo nhà trường; năng lực huy động hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhà trường; năng lực phân tích và giải quyết vấn đề, hóa giải kịp thời những khó khăn phát sinh trong hoạt động của nhà trường; năng lực chia sẻ, tạo động lực tham gia hoạt động sư phạm thông minh cho các thành viên nhà trường...

2.3.2. Đổi mới chương trình, nội dung bồi dưỡng, phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục tích hợp và liên ngành

Chương trình bồi dưỡng cần được thiết kế linh hoạt, theo hướng mở, đáp ứng yêu cầu trong việc bồi dưỡng kiến thức văn hóa cho học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông và tiệm cận với chương trình giảng dạy tại các trường đại học. Trong môi trường của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, phương pháp giáo dục và đào tạo phải được đổi mới toàn diện theo hướng lấy người học làm trung tâm, đồng thời đổi mới cách kiểm tra, đánh giá người học theo năng lực. Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Thay đổi căn bản cách học tập và giảng dạy trong các nhà trường với những chỉ tiêu giám sát kết quả cụ thể.

Quan trọng hơn, để tiệm cận và sớm đạt tới chuẩn trong yêu cầu của giáo dục 4.0 thì các cơ sở dự bị đại học cần chú trọng áp dụng cách tiếp cận chương trình giáo dục tích hợp và liên ngành nhằm đáp ứng cao nhất các nhu cầu cá nhân hóa học tập, đồng thời hình thành các kỹ năng như: giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, quản lý con người, tư duy phản biện... nhằm đối phó với sự bất ổn của thời đại công nghiệp 4.0. Do đó, khi xây dựng chương trình bồi dưỡng, nội dung được tích hợp ở các môn học cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo, có tính mở và tổ hợp cao, trong đó chú trọng đến giáo dục văn hóa dân tộc và tri thức địa phương. Việc sưu tầm, biên soạn tài liệu để đưa vào giảng dạy trong các trường dự bị đại học nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nói cách khác, chương trình phải được xây dựng theo hướng làm tăng hứng thú học tập, tăng khả năng học tập cho người học, tăng tính hiệu quả của chương trình.

2.3.3. Phát triển đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên là yếu tố quyết định đến thành công của nhà trường. Vấn đề đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên phải được các cơ sở giáo dục dự bị đại học đặc biệt quan tâm để đảm bảo chất lượng giảng dạy. Theo đó, nhà trường cần phải “đánh giá thực trạng giáo viên về số lượng, chất lượng theo các tiêu chuẩn, tiêu chí giáo viên trong nhà trường” [6, tr.9]. Không những thế, nhà trường cần thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng năng lực giáo viên theo từng giai đoạn, có tính kế thừa và phát triển. Trong thời đại công nghệ phát triển như vũ bão, giáo viên phải không ngừng nỗ lực, phấn đấu để có trình độ chuyên môn vững vàng, năng lực sư phạm hiện đại, năng lực sử dụng các thành tựu của khoa học công nghệ trong quá trình dạy học và hỗ trợ học sinh học tập. Với cuộc cách mạng công nghệ 4.0, học sinh phải tự học là chính. Vai trò của người giáo viên cũng thay đổi từ trạng thái dạy học sang hướng dẫn. Giáo viên hướng dẫn học sinh học qua các dự án, giải quyết các bài toán từ thực tế. Do đó, giáo viên phải có phương pháp giảng dạy đa dạng, ưu tiên các phương pháp dạy học tăng tính trải nghiệm, khám phá. Một vấn đề quan trọng mà giáo viên cần đặc biệt lưu ý là cần nắm bắt được đặc điểm tâm lý, năng lực của từng đối tượng học sinh để xây dựng được các chiến lược giảng dạy và hỗ trợ học tập phù hợp, giúp các em có thể học theo nhiều hình thức khác nhau. Giáo viên còn phải có ý tưởng sáng tạo và luôn khuyến khích học sinh

dám nghĩ, dám làm, có kỹ năng hợp tác. Đặc biệt, giáo viên phải có khả năng tạo hứng thú, có sức truyền cảm, thúc đẩy học sinh tư duy, khám phá và sáng tạo.

Nhiều chuyên gia cho rằng, các hình thức đào tạo online, đào tạo ảo, mô phỏng, số hóa bài giảng... sẽ là xu hướng bồi dưỡng, đào tạo trong tương lai. Điều này tạo áp lực lớn cho các cơ sở giáo dục về chuẩn bị nguồn lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ giảng dạy, xây dựng không gian học tập. Do vậy, các trường dự bị đại học cần phát triển đội ngũ nhà giáo theo khung năng lực, đáp ứng các yêu cầu của vị trí việc làm; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng và sử dụng theo quy hoạch, vận dụng các chính sách tạo động lực làm việc, cống hiến và sáng tạo của đội ngũ. Quản lý, sắp xếp đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn để đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc; hợp tác sâu rộng, hai chiều với các cơ sở giáo dục đại học đảm bảo việc phân bổ cũng như chất lượng bồi dưỡng trước khi học sinh vào học tại các trường đại học trọng điểm.

2.3.4. Các trường dự bị đại học cần đào tạo thêm hệ phổ thông dân tộc nội trú

Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, nhất là việc tuyển sinh của các cơ sở giáo dục dự bị gặp muôn vàn khó khăn, thách thức thì việc thiếu hụt chỉ tiêu hằng năm là điều dễ nhận thấy ở các trường dự bị đại học trên cả nước. Trong những năm tới, nếu các trường dự bị đại học không có đường hướng mới trong việc mở rộng đối tượng đào tạo ngoài hệ dự bị đại học thì khó khăn sẽ càng chồng chất và cơ hội phát triển nhà trường dường như không mang tính khả thi. Chính vì thế, mỗi cơ sở giáo dục dự bị đại học cần căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng đề án thành lập trường Trung học phổ thông dân tộc nội trú chất lượng cao trình các cơ quan quản lý xem xét và quyết định. Nếu được phê duyệt, trường trung học phổ thông dân tộc nội trú chất lượng cao sẽ thu hút học sinh là người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp trung học cơ sở về học tập. Điều này một mặt làm phong phú, đa dạng các hệ đào tạo, bồi dưỡng trong các cơ sở giáo dục dự bị, mặt khác giải quyết được bài toán thiếu hụt đối tượng tuyển sinh hệ dự bị đại học. Theo đó, các trường dự bị đại học có thể đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước giảm chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm hệ dự bị đại học cho phù hợp với thực tiễn giáo dục trong tình hình mới.

Về phía cơ quan quản lý nhà nước cũng nên xem xét đến việc cho phép các trường dự bị đại học dân tộc được đào tạo thêm hệ phổ thông dân tộc nội trú chất lượng cao theo khu vực trường đóng chân hoặc thậm chí là trên phạm vi tuyển sinh cả nước. Trong đó, quyền tự chủ về quy mô tuyển sinh giữa hai hệ phổ thông dân tộc nội trú chất lượng cao và dự bị đại học nên giao cho các trường chủ động tự tính toán, đảm bảo phù hợp với công suất thiết kế của trường và nhân mạnh yêu cầu cần đặc biệt ưu tiên tuyển sinh những dân tộc thiểu số rất ít người có chất lượng nguồn nhân lực đang quá thấp.

2.3.5. Tăng cường mối liên hệ, trao đổi thông tin hai chiều với các địa phương để thực hiện tốt công tác tuyển sinh

Hằng năm, các trường dự bị đại học dân tộc cần cung cấp cho địa phương qua sở Giáo dục và Đào tạo thông tin về số lượng học sinh trúng tuyển, kết quả học tập tại trường, kết quả xét chuyển học sinh vào học tại các trường đại học sau thời gian học dự bị. Ngược lại, vào cuối năm học, các địa phương cung cấp thông tin cho nhà trường về nhu cầu nguồn cán bộ các ngành nghề còn thiếu của địa phương, số lượng học sinh người dân tộc thiểu số tốt nghiệp trung học phổ thông, đặc biệt là các học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... làm cơ sở cho các trường lên phương án tuyển sinh phù hợp. Không những thế, các trường dự bị đại học cần nắm bắt nhanh chóng nhu cầu người học, từ đó có sự đổi mới trong công tác tuyển sinh, đa dạng hóa các hình thức tuyển sinh nhằm đảm bảo tuyển đủ chỉ tiêu hằng năm. Bên cạnh đó, chính quyền, ngành Giáo dục - Đào tạo các địa phương cũng cần quan tâm phổ biến rộng rãi thông tin tuyển sinh tới các trường trung học phổ thông để học sinh và phụ huynh nắm bắt có sự lựa chọn tốt nhất cho tương lai của con em mình.

3. KẾT LUẬN

Từ những phân tích và đánh giá về thời cơ, thách thức của các trường dự bị đại học trong bối cảnh giáo dục có nhiều thay đổi, chúng tôi đưa ra một số đề xuất định hướng phát triển các trường dự bị đại học nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Trước sự chuyển biến của thời cuộc, các trường dự bị đại học đang bước sang một giai đoạn mới, ở đó đòi hỏi phải tái cơ cấu lại rất mạnh mẽ. Bên cạnh sự tháo gỡ về cơ chế, chính sách từ các cấp có thẩm quyền, bản thân mỗi trường dự bị đại học phải tự tìm ra những cách thức đổi mới riêng để có thể tồn tại và phát triển. Quá trình đó rất khó khăn, nan giải gặp không ít những thách thức nhưng không thể không tiến hành, bởi sứ mệnh cao cả của hệ thống trường dự bị đại học dân tộc là “trường chuyên biệt thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước” [11]. Chúng tôi hi vọng một số đề xuất trong bài viết này sẽ góp phần vào việc giúp các cơ sở giáo dục dự bị đại học hoạch định chính sách, chiến lược phát triển các nhà trường trong giai đoạn sắp tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Thông tư 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học*, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Thông tư 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng, xét chọn và phân bổ vào học trình độ đại học; cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm đối với học sinh hệ dự bị đại học*, Hà Nội.
3. Chính phủ (2016), *Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ ban hành về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030*, Hà Nội.
4. Chính phủ (2017), *Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4*, Hà Nội.
5. Chính phủ (2020), *Quyết định số 1292/QĐ-TT ngày 24 tháng 08 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội.
6. Vũ Thị Thúy Hằng (2018), “Trường học thông minh: Nguồn gốc, định nghĩa và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”. *Tạp chí Giáo dục*, số 432 (Kì 2 - 6/2018), tr 6-10.
7. Quốc hội (2019), *Luật số:43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội ban hành Luật Giáo dục*.
8. Quốc hội (2019), *Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về việc Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*, Hà Nội.
9. Phương Liên, Trần Quỳnh (2020), “Thực trạng tuyển sinh của các trường dự bị đại học dân tộc”, Nguồn:<https://dangcongsan.vn/y-te/bai-1-thuc-trang-tuyen-sinh-cua-cac-truong-du-bi-dai-hoc-dan-toc-564506.html>. Truy cập ngày 14/11/2023.
10. Phương Liên, Trần Quỳnh (2020). “Những hệ quả của việc gặp khó trong tuyển sinh của các trường dự bị đại học dân tộc”, Nguồn:<https://dangcongsan.vn/y-te/bai-2-nhung-he-qua-cua-viec-gap-kho-trong-tuyen-sinh-cua-cac-truong-du-bi-dai-hoc-dan-toc-564517.html>. Truy cập ngày 14/11/2023.
11. Phương Liên, Trần Quỳnh (2020), “Một số giải pháp gỡ khó cho các trường dự bị đại học dân tộc”, Nguồn:<https://dangcongsan.vn/y-te/bai-3-mot-so-giai-phap-go-kho-cho-cac-truong-du-bi-dai-hoc-dan-toc-564567.html>. Truy cập ngày 14/11/2023.

**DEVELOPMENT ORIENTATION OF THE PRE-UNIVERSITY
INSTITUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF TRAINING AND
CULTIVATE HIGH-LEVEL HUMAN RESOURCES TO MEET THE
SOCIO-ECONOMIC AND SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT
NEEDS OF THE ETHNIC MINORITIES AND MOUNTAINOUS
REGIONS IN THE PERIOD 2021-2030**

***Abstract:** In today's world of international integration and knowledge-driven economic growth, human resources play a crucial role in the rapid and sustainable development of a country. Recently, the Party and the State have made it a priority to develop human resources to support socioeconomic progress, particularly focusing on enhancing the capabilities of ethnic minority and mountainous regions to bridge regional disparities. This raises the question of how to cultivate high-level human resources that can address the socioeconomic needs of these areas, especially given the various challenges and obstacles involved. Since the country's liberation, pre-university institutions have been established across the nation to tackle the pressing demands of ethnic work and to implement the Party's and State's educational and training policies for ethnic minorities. These institutions are tasked with training and producing high-quality human resources specifically for ethnic minorities and mountainous regions. This article aims to analyze the opportunities and challenges that pre-university institutions face in the current context and to suggest development strategies that will enhance the quality of human resource development, aligning it with the socioeconomic needs of ethnic minorities and mountainous regions for the period from 2021 to 2030.*

***Keywords:** Training, pre-university education, high-level human resources, ethnic minority and mountainous regions.*